SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐĂK NÔNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH NĂM HỌC 2024 - 2025

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 CHUYÊN TOÁN, NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo tờ trình số: ..... /TTr-NCT ngày 23/4/2024 của Hiệu trưởng trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh)

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Tên môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển
	370193	NGUYỄN VĂN DŨNG	09/01/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	10.00	9.20	Toán	8.00	42.70
2	370170	LÊ HUỲNH TRUNG ĐỨC	11/08/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	10.00	9.20	Toán	8.00	42.20
3	370290	TRẦN AN HÒA	08/10/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	10.00	7.60	Toán	8.50	42.10
4	370817	NGUYỄN MINH TRÍ	13/11/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	10.00	8.40	Toán	7.75	41.15
5	370876	TRẦN SỸ VINH	20/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.75	9.75	9.60	Toán	6.75	40.60
6	370237	PHẠM HOÀNG HÀ	14/02/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	9.50	8.80	Toán	6.75	39.80
7	370630	TRẦN LÊ HỒNG PHÚC	27/04/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.25	10.00	8.80	Toán	7.25	39.55
8	370431	ĐÀO TRỌNG HUY LƯƠNG	18/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.50	9.75	7.60	Toán	7.75	39.35
9	370548	PHAN NGUYỄN PHÚ NGUYÊN	16/10/2009	Kinh	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	7.75	10.00	7.40	Toán	7.00	39.15
10	370209	LÊ QUÝ DUY	24/10/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.75	9.00	6.20	Toán	8.50	38.95
11	370853	KHỔNG PHẠM KHÁNH TÙNG	17/12/2009	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	8.00	9.75	7.20	Toán	7.00	38.95
12	370504	TRẦN THỊ THÙY NGÂN	19/08/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	9.25	8.00	Toán	6.75	38.75
13	370883	HOÀNG VĂN VƯƠNG	27/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.50	9.50	7.20	Toán	7.75	38.70
14	370855	BÙI GIA CÁT TƯỜNG	19/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	8.25	8.40	Toán	7.00	38.65
15	370196	VŨ ĐÌNH DŨNG	11/01/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	9.25	7.80	Toán	6.75	38.55
16	370566	LÊ VIỆT NHẬT	18/10/2009	Kinh	Tỉnh Thanh Hóa	8.25	8.00	8.20	Toán	6.75	37.95
17	370587	TRẦN HỒ TÔ NHI	23/11/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	9.00	8.60	Toán	6.50	37.85
18	370047	NGUYỄN THỊ KIM ANH	10/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.00	9.25	8.00	Toán	7.25	37.75
19	370240	VŨ VIỆT HÀ	10/11/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	9.25	6.40	Toán	7.25	37.65
20	370274	LÊ CÔNG HIẾU	03/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	8.25	6.60	Toán	7.75	37.60
21	370114	NGUYỄN BẢO CHÂU	16/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.75	9.25	7.40	Toán	6.50	37.40
22	370633	NGUYỄN VÕ HỮU PHƯỚC	30/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.50	9.25	7.60	Toán	6.00	37.35
23	370343	TRẦN QUỐC HUY	04/07/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	9.00	7.80	Toán	6.75	37.30
24	370102	NGUYỄN THẾ BẢO	26/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	8.75	10.00	Toán	5.50	37.00
25	370846	NGUYỄN MẠNH TÚ	19/05/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.50	9.50	7.40	Toán	6.75	36.90
26	370094	ĐỖ VĂN HOÀNG BẢO	18/10/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.50	9.75	7.60	Toán	5.50	36.85
27	370464	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG MINH	30/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	9.25	7.60	Toán	6.25	36.85
28	370143	NGUYỄN VINH DANH	30/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.75	10.00	7.00	Toán	6.50	36.75
29	370067	PHAN VĂN HOÀNG ANH	17/05/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.50	9.50	6.60	Toán	6.00	36.60

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Tên môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển
30	370327	ĐÀO NGUYỄN TRƯỜNG HUY	20/03/2008	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.00	9.25	8.60	Toán	6.25	36.35
31	370455	BÙI NGUYỄN TUẤN MINH	14/01/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	9.75	6.60	Toán	6.25	36.35
32	370609	ĐOÀN NGỌC NINH	03/11/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.25	9.75	6.80	Toán	5.75	36.30
33	370051	NHÂM HỒNG ANH	08/06/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	8.75	7.00	Toán	6.25	36.25
34	370277	NGUYỄN LÊ HỒNG HIẾU	19/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	7.25	8.00	7.80	Toán	6.50	36.05
35	370044	NGUYỄN NGỌC VI ANH	19/07/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	8.50	8.25	7.20	Toán	6.00	35.95
36	370682	NGUYỄN THẾ TÀI	20/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.00	8.75	7.20	Toán	7.00	35.95
37	370340	PHAN NGUYỄN GIA HUY	08/11/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.50	9.50	7.20	Toán	6.00	35.20
38	370589	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	30/08/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	8.25	7.60	Toán	5.75	34.85
39	370060	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	29/07/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	9.00	8.50	5.80	Toán	5.75	34.80
40	370489	NGUYỄN TIẾN NAM	05/06/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	8.50	6.80	Toán	6.25	34.80
41	370207	HOÀNG NGỌC KHƯƠNG DUY	06/01/2009	Sán Dìu	Tỉnh Đắk Nông	6.75	9.25	5.20	Toán	6.75	34.70
42	370722	LÊ THU	19/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	9.00	7.20	Toán	5.50	34.20
43	370713	LƯƠNG XUÂN THẾ	10/07/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.25	9.00	5.80	Toán	6.50	34.05
44	370128	NGUYỄN MẠNH CƯƠNG	22/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	5.75	9.00	4.20	Toán	7.50	33.95
45	370309	HOÀNG ĐÌNH HÙNG	26/10/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	9.25	4.80	Toán	6.25	33.80
46	370579	LÊ TRẦN YẾN NHI	13/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	8.25	7.25	6.60	Toán	5.75	33.60
47	370691	HOÀNG ĐÌNH NHẬT TÂN	13/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	5.00	8.75	6.60	Toán	6.50	33.35
48	370655	PHAN THANH QUỐC	01/01/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	7.00	6.60	Toán	6.00	33.10
49	370575	HOÀNG THỊ YẾN NHI	27/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	8.75	7.80	Toán	4.50	33.05
50	370784	NGUYỄN THÁI BÍCH TRÂM	13/04/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	8.00	7.00	7.00	Toán	5.50	33.00
51	370620	NGUYỄN DŨNG PHÁT	04/06/2009	Kinh	Tỉnh Thái Bình	7.75	7.50	5.20	Toán	6.25	32.95
52	370365	PHẠM ĐĂNG KHOA	27/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.75	9.25	8.40	Toán	4.25	32.90
53	370892	NGUYỄN NGỌC THẢO VY	15/09/2009	Kinh	Tỉnh Khánh Hòa	7.00	8.50	4.40	Toán	6.50	32.90
54	370405	NGUYỄN HOÀNG THÙY LINH	08/06/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	7.50	5.80	Toán	5.75	32.80
55	370190	NGUYỄN TRÍ DŨNG	09/07/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	5.75	9.75	5.20	Toán	6.00	32.70
56	370426	TẠ TẤN LỘC	01/05/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	8.50	5.20	Toán	6.00	32.70
57	370708	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	05/12/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	8.25	7.40	Toán	4.75	32.40
58	370560	ĐẶNG LÊ THÀNH NHÂN	01/04/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	7.75	8.00	8.00	Toán	4.25	32.25
59	370852	NGUYỄN MINH TUỆ	02/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.25	8.50	7.00	Toán	4.75	32.25
60	370450	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC MẠNH	12/05/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.75	7.00	7.40	Toán	5.50	32.15
61	370024	ĐỖ LAN ANH	04/04/2009	Kinh	Tỉnh Nam Định	8.50	8.00	8.80	Toán	3.25	31.80
62	370144	VÕ CHÂU THÀNH ĐẠT	26/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Lắk	7.00	8.00	4.60	Toán	6.00	31.60
63	370188	NGUYỄN LƯU TRUNG DŨNG	15/08/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.00	9.25	5.80	Toán	4.75	31.55

Số TT	Số Báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Ngữ Văn	Toán	Tiếng Anh	Tên môn chuyên	Điểm môn chuyên	Điểm trúng tuyển
64	370772	HỒ VĂN TIẾN	28/05/2009	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	6.75	8.25	7.00	Toán	4.75	31.50
65	370065	PHAN LƯƠNG PHƯƠNG ANH	16/10/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	8.00	5.40	Toán	5.00	31.40
66	370142	NGUYỄN THÀNH DANH	16/09/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.50	7.50	5.80	Toán	5.75	31.30
67	370658	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	13/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.25	7.75	5.80	Toán	4.75	31.30
68	370244	NGUYỄN TRÍ HẢI	21/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	8.00	8.50	4.20	Toán	5.25	31.20
69	370837	NGUYỄN VĂN TRUNG	21/03/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	6.00	8.75	5.40	Toán	5.50	31.15
70	370099	LÊ THẾ BẢO	06/04/2009	Kinh	Tỉnh Đắk Nông	7.50	7.75	7.80	Toán	4.00	31.05

Danh sách này gồm có 70 thí sinh./.

TP Gia Nghĩa, ngày 23 tháng 6 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH

Tạ Ngọc Bảo